

GIẢI CẤP CÔNG NHÂN VÀ VAI TRÒ LÃNH ĐẠO CỦA ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

PGS, TS NGUYỄN TRỌNG PHÚC*

Thế giới hiện nay đang diễn ra quá trình toàn cầu hoá, hội nhập kinh tế quốc tế vẫn tồn tại không chỉ là quan hệ bất bình đẳng giữa các quốc gia, dân tộc giàu và nghèo, phát triển và kém phát triển mà trên thực tế vẫn tồn tại các giai cấp và đấu tranh giai cấp, đặc biệt là đấu tranh giữa giai cấp công nhân và giai cấp tư sản. Giai cấp công nhân Việt Nam không ngừng phát triển, lớn mạnh cùng với sự nghiệp CNH, HĐH đất nước. Vì vậy, hơn lúc nào hết, cần phải nghiên cứu sâu sắc hơn giai cấp công nhân Việt Nam hiện nay gắn liền với vai trò lãnh đạo của Đảng.

Lênin là người đã có định nghĩa rõ nhất về giai cấp. "Người ta gọi là giai cấp, những tập đoàn to lớn gồm những người khác nhau về địa vị của họ trong một hệ thống sản xuất xã hội nhất định trong lịch sử, khác nhau về quan hệ của họ (thường thường thì những quan hệ này được pháp luật quy định và thừa nhận) đối với những tư liệu sản xuất, về vai trò của họ trong tổ chức lao động xã hội, và như vậy là khác nhau về cách thức hưởng thụ và về phần của cải xã hội ít hoặc nhiều mà họ được



Thủ tướng Nguyễn Tấn Dũng gặp gỡ cán bộ, công nhân trên công trình xây dựng Thủy điện Sơn La

hưởng. Giai cấp là những tập đoàn người, mà tập đoàn này thì có thể chiếm đoạt lao động của tập đoàn khác, do chỗ các tập đoàn đó có địa vị khác nhau trong một chế độ kinh tế xã hội nhất định"¹.

Dưới chế độ TBCN, giai cấp công nhân là giai cấp không có tư liệu sản xuất (vô sản), không có vai trò gì trong tổ chức quản lý lao động xã hội, là giai cấp làm thuê, bán sức lao động để được hưởng thụ phần của cải ít ỏi, đó là giai cấp bị áp bức, bóc lột. Giai cấp công nhân ra đời cùng với sự ra đời và phát triển

* Học viện CT-HC quốc gia Hồ Chí Minh

của nền đại công nghiệp. Trong *Tuyên ngôn của Đảng Cộng sản* (1848), Mác - Ăngghen đã nhấn mạnh: "Các giai cấp khác đều suy tàn và tiêu vong cùng với sự phát triển của đại công nghiệp; giai cấp vô sản, trái lại, là sản phẩm của bản thân nền đại công nghiệp"². Trong các giai cấp đương đầu với CNTB, chỉ có giai cấp vô sản là giai cấp cách mạng nhất.

Giai cấp công nhân Việt Nam hình thành và phát triển từ cuối thế kỷ XIX đầu thế kỷ XX, khi thực dân Pháp tiến hành và đẩy mạnh các cuộc khai thác thuộc địa ở Việt Nam và Đông Dương. Với các cuộc khai thác thuộc địa ra đời một số ngành công nghiệp, dịch vụ đã làm biến đổi cơ cấu kinh tế và do đó làm biến đổi cơ cấu xã hội. Giai cấp công nhân Việt Nam lớn dần lên trong quá trình biến đổi đó. Đầu thế kỷ XX giai cấp công nhân Việt Nam chủ yếu xuất thân từ những người nông dân bị tư bản Pháp và địa chủ phong kiến cướp ruộng đất làm cho phá sản, mất tư liệu sản xuất. Công nhân Việt Nam bị hai tầng áp bức của đế quốc và phong kiến. Vì thế, họ vừa có tinh thần yêu nước vừa từng bước được giác ngộ ý thức giai cấp, tinh thần đấu tranh giai cấp. Phong trào đấu tranh của giai cấp công nhân đã phát triển từ đấu tranh kinh tế lên đấu tranh chính trị, phát triển từ đấu tranh tự phát lên đấu tranh có tổ chức, có mục tiêu, tự giác. Lý luận của chủ nghĩa Mác - Lênin và tư tưởng cách mạng của lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc - Hồ Chí Minh đã được truyền bá sâu rộng vào phong trào công nhân và phong trào yêu nước Việt Nam dẫn tới thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam. Chủ tịch Hồ Chí Minh khẳng định sự ra đời Đảng Cộng

sản Việt Nam chứng tỏ giai cấp công nhân Việt Nam đã trưởng thành và đủ sức lãnh đạo cách mạng Việt Nam. Nhân tố tư tưởng, lý luận, nhân tố giai cấp và dân tộc ngay từ đầu đã quyết định bản chất cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam và đến nay vẫn giữ nguyên ý nghĩa. Đảng Cộng sản Việt Nam không những là đội tiên phong lãnh đạo của giai cấp công nhân mà còn của cả dân tộc Việt Nam.

Trong sự nghiệp cách mạng giải phóng dân tộc trước đây, giai cấp công nhân Việt Nam đã tỏ rõ sức mạnh và tinh thần cách mạng, yêu nước ngay từ cao trào đấu tranh đầu tiên những năm 1930-1931 với phong trào đấu tranh của công nhân ở Vinh - Bến Thủy, công nhân dệt Nam Định, công nhân cao su Phú Riềng; Phong trào đấu tranh của công nhân xi măng Hải Phòng, công nhân mỏ Hồng Quảng... trước Cách mạng tháng Tám và trong kháng chiến chống thực dân Pháp; Phong trào đấu tranh sôi nổi của công nhân ở các thành phố miền Nam trong cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước. Công nhân Việt Nam cùng với nông dân thực sự là động lực chủ yếu, là liên minh cơ bản để xây dựng khối đại đoàn kết dân tộc, quyết định thắng lợi của sự nghiệp giành độc lập hoàn toàn và thống nhất đất nước.

Hồ Chí Minh khi đi tìm đường cứu nước và chuẩn bị thành lập Đảng đã hoà mình vào đời sống của những người lao động, những công nhân ở nhiều châu lục. Người đã tìm hiểu sâu sắc đời sống của công nhân và hoạt động trong phong trào công nhân ở nhiều nước. Sau này trong quá trình lãnh đạo cách mạng Việt Nam, Hồ Chí Minh đặc biệt quan

tâm đến giai cấp công nhân và phong trào công nhân - cơ sở xã hội để xây dựng Đảng Cộng sản. Người nhân mạnh lực lượng chủ chốt trong giai cấp công nhân là công nhân ở các xí nghiệp như nhà máy, hầm mỏ, xe lửa... "*Đặc tính cách mạng* của giai cấp công nhân là: kiên quyết, triệt để, tập thể, có tổ chức, có kỷ luật. Lại vì là giai cấp tiên tiến nhất trong sản xuất, gánh trách nhiệm đánh đổ chế độ tư bản và đế quốc, để xây dựng một xã hội mới, giai cấp công nhân có thể thấm nhuần một tư tưởng cách mạng nhất, tức là chủ nghĩa Mác - Lênin. Đồng thời, tinh thần đấu tranh của họ ảnh hưởng và giáo dục các tầng lớp khác. Vì vậy, về mặt chính trị, tư tưởng, tổ chức và hành động, giai cấp công nhân đều *giữ vai trò lãnh đạo*"³. Hồ Chí Minh lưu ý, "Có người nói: Giai cấp công nhân Việt Nam số người còn ít, không lãnh đạo được cách mạng. Nói vậy không đúng. Lãnh đạo được hay không, là do *đặc tính cách mạng*, chứ không phải do số người nhiều ít của giai cấp"⁴.

Dương nhiên, giai cấp công nhân Việt Nam lãnh đạo được cách mạng là nhờ xây dựng Đảng tiên phong của giai cấp mình là Đảng Cộng sản Việt Nam. Mối quan hệ giữa Đảng - đội tiên phong của giai cấp công nhân với bản thân giai cấp công nhân là mối quan hệ quyết định đến đặc tính và bản chất cách mạng của Đảng và giai cấp. Không có được một giai cấp công nhân đủ mạnh, có tinh thần cách mạng và yêu nước, có tính tập thể và tổ chức cao, được giác ngộ sâu sắc lý tưởng cách mạng và trang bị lý luận cách mạng thì không

thể xây dựng được Đảng cách mạng thật sự mang bản chất giai cấp công nhân. Ngược lại, Đảng cách mạng được vũ trang bởi lý luận và hệ tư tưởng đúng đắn, có cương lĩnh, đường lối đúng đắn, hoạt động lãnh đạo và cầm quyền theo những nguyên tắc khoa học, gắn bó với giai cấp công nhân, chăm lo xây dựng, nâng cao giác ngộ cách mạng và tầm cao trí tuệ cho công nhân thì cũng không thể có được giai cấp công nhân với những đặc tính cách mạng của nó. Đặc tính cách mạng của giai cấp công nhân không tự nó có mà được tôi luyện và hình thành trong phương thức sản xuất tiên tiến và nhất là nó phải được trang bị lý luận, tư tưởng tiên phong cách mạng. Nếu không có hệ tư tưởng cách mạng soi đường, không có Đảng tiên phong dẫn dắt thì giai cấp công nhân chỉ có thể dừng lại ở hoạt động tự phát hoặc nhiều lắm như Lênin nêu rõ cũng chỉ dừng lại ở chủ nghĩa công đoàn. Chăm lo xây dựng giai cấp công nhân, nâng cao trình độ về mọi mặt của công nhân, đưa họ vào đời sống chính trị là nhiệm vụ rất quan trọng của Đảng lãnh đạo và cầm quyền.

Trong sự nghiệp cách mạng XHCN ở miền Bắc từ năm 1954 và trên cả nước từ năm 1975, giai cấp công nhân Việt Nam cùng với toàn dân trở thành người chủ đất nước, ra sức đóng góp vào sự nghiệp xây dựng, phát triển kinh tế, xây dựng đất nước theo con đường XHCN. Lực lượng công nhân phát triển cùng với sự phát triển của thành phần kinh tế quốc doanh, cùng với sự nghiệp đẩy mạnh công nghiệp hoá XHCN.

Đất nước thật sự bước vào công cuộc đổi mới từ Đại hội VI của Đảng Cộng sản Việt

Nam (12-1986). Với chủ trương lấy đổi mới kinh tế làm trọng tâm và chính sách phát triển nhiều thành phần kinh tế, đẩy mạnh CNH, HĐH đất nước, giai cấp công nhân trong thời kỳ đổi mới cũng ngày càng phát triển. "Giai cấp công nhân Việt Nam thông qua Đảng tiên phong của mình đã lãnh đạo cách mạng nước ta trong hơn nửa thập kỷ qua, ngày nay lại đang đi đầu trong sự nghiệp đổi mới và công nghiệp hoá, hiện đại hoá"⁵. Tuy vậy, như Hội nghị Trung ương (HNTU) 7 Khoá VII (30-7-1994) đã nhận định, trong quá trình chuyển sang cơ chế mới, đã có nhiều biểu hiện coi nhẹ vị trí, vai trò của giai cấp công nhân. Các chủ trương, chính sách xây dựng giai cấp công nhân chậm được đổi mới. Chưa chú trọng bồi dưỡng ý thức giai cấp, trình độ kiến thức và tay nghề, lương tâm nghề nghiệp, tác phong công nghiệp... cho công nhân. Chưa làm tốt việc chăm lo lợi ích, tạo ra động lực trực tiếp kích thích công nhân lao động sáng tạo. Nhiều chính sách xã hội đối với giai cấp công nhân không còn thích hợp. Việc nghiên cứu về giai cấp công nhân chưa được coi trọng. Một bộ phận công nhân chưa nhận thức được vai trò và nhiệm vụ của giai cấp mình, thiếu tính tiên phong cách mạng. Những nhận định trên đây cho đến nay vẫn chưa có sự chuyển biến căn bản.

HNTU 7 Khoá VII đã đề ra phương hướng, nhiệm vụ xây dựng giai cấp công nhân. "Giai cấp công nhân Việt Nam thấm nhuần chủ nghĩa Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh, thông qua đảng tiên phong của mình thực hiện sứ mệnh lãnh đạo sự nghiệp cách mạng và công cuộc công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước; là

hạt nhân của liên minh công - nông - trí thức và khối đại đoàn kết các dân tộc ở nước ta"⁶. Lợi ích của giai cấp công nhân gắn liền với lợi ích dân tộc, nằm trong lợi ích dân tộc. Nhiệm vụ của giai cấp công nhân là: đoàn kết, hợp tác với các giai cấp và các tầng lớp nhân dân trong xã hội để hoàn thành công cuộc CNH, HĐH, đưa đất nước vững bước tiến lên theo con đường XHCN. Xây dựng giai cấp công nhân vững mạnh là trách nhiệm của Đảng, Nhà nước, công đoàn và các tổ chức chính trị - xã hội, đồng thời là trách nhiệm của mỗi người, mỗi tập thể công nhân. "Cùng với quá trình phát triển công nghiệp và công nghệ theo hướng công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước, cần xây dựng giai cấp công nhân phát triển về số lượng, giác ngộ về giai cấp, vững vàng về chính trị, tư tưởng, có trình độ học vấn và tay nghề cao, có năng lực tiếp thu và sáng tạo công nghệ mới, lao động đạt năng suất, chất lượng hiệu quả cao, vươn lên làm tròn sứ mệnh lịch sử của mình"⁷.

Với chính sách phát triển nhiều thành phần kinh tế, ngoài các doanh nghiệp thuộc khu vực kinh tế nhà nước còn có các doanh nghiệp tư nhân, các doanh nghiệp liên doanh với nước ngoài và cả các doanh nghiệp hoàn toàn vốn của nước ngoài. Vì vậy, công nhân Việt Nam hiện nay làm việc trong tất cả các thành phần kinh tế. Ở mỗi loại hình doanh nghiệp thuộc các thành phần kinh tế khác nhau, có những cách thức tổ chức sản xuất và trình độ khoa học công nghệ khác nhau, cách thức quản lý khác nhau, mức độ lao động và hưởng thụ khác nhau, vì thế cũng đặt ra những yêu cầu riêng đối với công nhân trong các thành phần kinh tế khác nhau.

Cùng với sự phát triển mạnh mẽ của các ngành công nghiệp, cơ cấu công nhân theo nghề nghiệp cũng phát triển với quy mô lớn, như công nhân dầu khí, công nhân ngành than - khoáng sản, công nhân ngành điện, công nhân ngành dệt may, công nhân ngành sản xuất vật liệu xây dựng... Sự ra đời và phát triển các khu công nghiệp lớn của đất nước cũng là sự tập trung công nhân với số lượng lớn. Sự phát triển của trình độ công nghệ đòi hỏi trình độ của công nhân ngày càng phải nâng cao. Xét trên tổng thể, số lượng, cơ cấu, trình độ nghề nghiệp của công nhân Việt Nam ngày càng phát triển nhanh theo sự phát triển và quy mô của quá trình CNH, HĐH đất nước. Đó là tín hiệu vui của đất nước nhưng cũng đặt ra nhiều vấn đề khó khăn và phức tạp đối với chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước và đối với chính đội ngũ công nhân và mỗi người công nhân.

Trong quá trình toàn cầu hoá, hội nhập kinh tế quốc tế và sự phát triển mạnh mẽ của khoa học công nghệ, phát triển kinh tế tri thức đã diễn ra xu hướng trí thức hoá công nhân, giảm bớt lao động chân tay nặng nhọc, tăng cường yếu tố trí tuệ và lao động trí óc ngay trong dây chuyền công nghiệp. Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VIII (6-1996), lần thứ IX (4-2001) của Đảng Cộng sản Việt Nam đã nhấn mạnh yêu cầu *trí thức hoá công nhân*. Điều đó đòi hỏi phải nâng cao trình độ mọi mặt cho công nhân Việt Nam, từ ý thức về vị trí, vai trò của họ trong sự nghiệp CNH, HĐH đất nước, tính tổ chức, kỷ luật trong lao động sản xuất, sự trung thực, trách nhiệm và lương tâm nghề nghiệp, trình độ tay nghề cao đạt

trình độ quốc tế. Nhiệm vụ đào tạo nguồn nhân lực có trình độ cao là vấn đề căn bản. Phải chú trọng lợi ích vật chất của công nhân, chăm lo phúc lợi xã hội. Bảo vệ lợi ích của công nhân trong các xí nghiệp tư nhân, liên doanh với nước ngoài và xí nghiệp hoàn toàn vốn nước ngoài. Chú trọng tới cả đội ngũ công nhân lao động ở nước ngoài.

Sự phát triển của các ngành công nghiệp và đội ngũ những người lao động trong các ngành đó làm cho tỷ trọng công nghiệp trong nền kinh tế ngày càng tăng lên. Đến năm 1993, tỷ trọng công nghiệp mới chiếm 20% tổng sản phẩm trong nước và 11% lực lượng lao động. Công nghiệp chế tạo và chế biến chiếm tỷ lệ nhỏ. Khả năng công nghiệp trang bị cho nền kinh tế quốc doanh chưa đáng kể. Năm 1995, tỷ trọng công nghiệp và xây dựng trong GDP là 28,8%, năm 2003 là 40% và năm 2005 là 41%. Tỷ trọng khu vực dịch vụ trong GDP tăng từ 33,1% (năm 1998) lên 38,2% (năm 2003) và 38,5% (năm 2005). Năm 2005, tỷ lệ lao động trong công nghiệp, xây dựng là 18%, trong dịch vụ là 25% và tỷ lệ lao động nông, lâm, ngư nghiệp giảm từ 73,02% (năm 1990) xuống 58% (năm 2004) và 57% (năm 2005). Cơ cấu lao động biến đổi mạnh theo hướng giảm tỷ lệ lao động nông nghiệp và tăng nhanh tỷ lệ lao động công nghiệp, dịch vụ. Đội ngũ giai cấp công nhân ngày càng đông đảo. Công nhân Việt Nam đã có những lực lượng đạt trình độ chuyên môn tay nghề cao như công nhân ngành cầu đường, dầu khí, xây dựng, lao động trong ngành bưu chính viễn thông... Đó là niềm tự hào. Nhưng cũng cần nhìn nhận một cách nghiêm túc về chất

lượng của bộ phận công nhân còn thấp; tình trạng làm ẩu, chất lượng công trình, sản phẩm không đạt tiêu chuẩn vẫn diễn ra đáng lo ngại.

C.Mác cũng đã từng đề cập tới sự tha hoá trong hàng ngũ công nhân. Trong điều kiện của nền kinh tế thị trường định hướng XHCN ở Việt Nam hiện nay cũng không tránh khỏi sự tha hoá trong công nhân. Phải chủ động, tăng cường giáo dục toàn diện cho công nhân để ngăn ngừa những tiêu cực trong nội bộ giai cấp công nhân, xây dựng tính tiên phong và những điển hình tiên tiến trong giai cấp công nhân.

Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ X Đảng Cộng sản Việt Nam (4-2006) khẳng định quyết tâm đến năm 2020 đưa Việt Nam trở thành nước công nghiệp theo hướng hiện đại. Có thể và cần phải sớm đạt được mục tiêu đó, phải tiến nhanh hơn để khắc phục một thách thức lớn hiện nay là tụt hậu xa về kinh tế so với các nước trên thế giới và trong khu vực. Như vậy, quy mô và tốc độ CNH, HĐH đất nước phải được đẩy nhanh hơn, nhưng lại cần có bước đi vững chắc, hiện thực, tránh chủ quan, duy ý chí. Để vượt qua được thử thách này, giai cấp công nhân Việt Nam có vai trò đi đầu và nòng cốt và phải được trí thức hoá. Khi trở thành nước công nghiệp theo hướng hiện đại, lao động trong các ngành công nghiệp chiếm ưu thế lớn và phổ biến, trình độ công nghệ cao đã căn bản thay thế cho lao động thủ công năng suất và hiệu quả thấp. Do đó đòi hỏi công nhân phải có trình độ cao về trí tuệ và tay nghề. Cần phải đổi mới căn bản việc đào tạo nguồn nhân lực, chủ động xây dựng giai cấp công nhân theo hướng hiện đại.

Đại hội X của Đảng chủ trương xây dựng giai cấp công nhân có giác ngộ và bản lĩnh chính trị, có trình độ học vấn và nghề nghiệp ngày càng cao. Giải quyết việc làm, giảm tối đa tỷ lệ công nhân thiếu việc làm và thất nghiệp. Thực hiện pháp luật về lao động, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hộ lao động, chăm sóc, phục hồi sức khoẻ đối với công nhân; chính sách ưu đãi nhà ở đối với công nhân bậc cao; sớm tổ chức thực hiện trợ cấp thất nghiệp. Xây dựng tổ chức, phát triển đoàn viên công đoàn, nghiệp đoàn đều khắp ở các cơ sở sản xuất, kinh doanh thuộc các thành phần kinh tế.

HNTƯ 6 Khoá X (28-1-2008) đã ra nghị quyết *Về tiếp tục xây dựng giai cấp công nhân Việt Nam thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước*. Đó là nhiệm vụ cấp bách của Đảng, Nhà nước, của cả hệ thống chính trị, của mỗi công nhân và toàn xã hội. Nghị quyết nêu rõ: "Giai cấp công nhân Việt Nam là một lực lượng xã hội to lớn, đang phát triển, bao gồm những người lao động chân tay và trí óc, làm công hưởng lương trong các loại hình sản xuất kinh doanh và dịch vụ công nghiệp, hoặc sản xuất kinh doanh và dịch vụ có tính chất công nghiệp"⁸. "Giai cấp công nhân nước ta có sứ mệnh lịch sử to lớn: Là giai cấp lãnh đạo cách mạng thông qua đội tiên phong là Đảng Cộng sản Việt Nam; giai cấp đại diện cho phương thức sản xuất tiên tiến; giai cấp tiên phong trong sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội, lực lượng đi đầu trong sự nghiệp công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước vì mục tiêu dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ, văn minh; lực lượng nòng cốt trong liên

minh giai cấp công nhân với giai cấp nông dân và đội ngũ trí thức dưới sự lãnh đạo của Đảng"⁹. Trung ương đã đề ra những quan điểm chỉ đạo xây dựng giai cấp công nhân, mục tiêu xây dựng giai cấp công nhân đến năm 2020. "Xây dựng giai cấp công nhân lớn mạnh, có giác ngộ giai cấp và bản lĩnh chính trị vững vàng; có ý thức công dân, yêu nước, yêu chủ nghĩa xã hội, tiêu biểu cho tinh hoa văn hoá dân tộc; nhạy bén và vững vàng trước những diễn biến phức tạp của tình hình thế giới và những biến đổi của tình hình trong nước; có tinh thần đoàn kết dân tộc, đoàn kết, hợp tác quốc tế; thực hiện sứ mệnh lịch sử của giai cấp lãnh đạo cách mạng thông qua đội tiên phong là Đảng Cộng sản Việt Nam"¹⁰.

Đề bảo đảm định hướng XHCN trong điều kiện phát triển kinh tế thị trường, CNH, HĐH đất nước, toàn cầu hoá và hội nhập kinh tế quốc tế, một nhiệm vụ đặt ra là phải tăng cường vai trò chủ đạo của kinh tế nhà nước. Do vậy cũng đòi hỏi phải chú trọng xây dựng lực lượng công nhân trong khu vực kinh tế nhà nước cả về phẩm chất chính trị, lý tưởng cách mạng là độc lập dân tộc và CNXH, cả về trình độ học vấn và nghề nghiệp cao. Phải coi đó là lực lượng nòng cốt trong giai cấp công nhân Việt Nam hiện nay. Điều đó có ý nghĩa quyết định tới đặc tính cách mạng của giai cấp công nhân Việt Nam. Công nhân phải được giáo dục, bồi dưỡng lý luận chủ nghĩa Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh vì đó là hệ tư tưởng của giai cấp công nhân, nền tảng tư tưởng và kim chỉ nam cho hoạt động của Đảng.

Bản chất giai cấp công nhân của Đảng Cộng sản Việt Nam trước hết là ở sự kiên định mục tiêu độc lập dân tộc và CNXH, trung thành và phát triển sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh. Đảng hoạt động lãnh đạo và cầm quyền theo những nguyên tắc tổ chức khoa học, bảo đảm sự gắn bó mật thiết giữa Đảng với giai cấp công nhân và toàn dân tộc. Đảng thật sự vì nước, vì dân và như Chủ tịch Hồ Chí Minh đã nêu rõ, ngoài lợi ích của giai cấp và dân tộc Đảng không có lợi ích nào khác. Đảng là đội tiên phong của giai cấp vì vậy phải thu hút vào Đảng những công nhân ưu tú, tăng tỷ lệ công nhân trong Đảng và trong các cấp lãnh đạo của Đảng từ trung ương đến cơ sở. Đảng viên xuất thân từ các tầng lớp và giai cấp khác cần được thường xuyên giáo dục, bồi dưỡng lập trường giai cấp công nhân, tinh tổ chức, kỷ luật, lý tưởng mục tiêu của giai cấp công nhân là xây dựng thành công chế độ XHCN ở Việt Nam.

1. *V.I. Lênin Toàn tập*, Tiến bộ, M, 1977, T.39, tr.17-18

2. *C. Mác - Ph.Ăngghen Tuyển tập*, ST, H, 1980, T.I, tr. 554

3, 4. *Hồ Chí Minh Toàn tập*, CTQG, H, 2000, T.7, tr. 212, 212

5, 6, 7. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Hội nghị lần thứ bảy Ban Chấp hành Trung ương Khóa VII*, H, 1994, tr.67, 97, 98

8, 9, 10. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng Khóa X*, CTQG, H, 2008, tr.43, 44, 49-50.